

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 23 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Mào Thị Chiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Bá Đoàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm theo thủ tục rút gọn thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo: **Vàng Văn Ô** (Tên gọi khác: Không) - sinh năm 1985 tại tỉnh Lai Châu.

Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Nà La, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn Th – đã chết và bà Lù Thị V – sinh năm 1943; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình. Vợ: Lò Thị É – sinh năm 1988, con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 05/10/2021 cho đến nay. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

- Người bị hại: Ông Thào A Nh – sinh năm: 1970 – *Có mặt*

Địa chỉ: Bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị É – sinh năm: 1988 – *Vắng mặt*. Địa chỉ: Bản Nà La, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 02/9/2021, Vàng Văn Ô điều khiển xe máy BKS 25 M1 – 02867 đi từ công trường đến khu vực bản Nậm Ngh, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu thì thấy một đàn dê

của anh Thào A Nh sinh năm 1970 trú tại bản Pa M, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu đang đi trên đường. Thấy không có ai Ổ nảy sinh ý định trộm dê bán lấy tiền, Ổ nhặt một hòn đá ném vào đàn dê, hòn đá trúng vào đầu một con dê cái, thấy con dê chưa chết, Ổ tiếp tục nhặt một hòn đá khác đập liên tiếp vào đầu con dê làm con dê chết hẳn. Lúc này, Ổ thấy Thào A Nh gần đó, lo sợ bị phát hiện nên cất dấu con dê vào cống thoát nước gần đó nhưng bị Nhà phát hiện nên yêu cầu Ổ cùng vật chứng xuống Công an xã Hua Bum để làm rõ. Tại Công an xã Hua B Ổ thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 24/KL – HĐ ĐGTS ngày 14/9/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nậm Nhùn xác định trị giá 01 con dê mà Vàng Văn Ổ trộm cắp của Thào A Nh là 2.760.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Vàng Văn Ổ thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, kết quả định giá cùng các tài liệu chứng cứ thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra xác định: Ngày 02/9/2021 Bị cáo Vàng Văn Ổ đã có hành vi trộm cắp một con dê của ông Thào A Nh và bị bắt quả tang.

Về vật chứng của vụ án:

- 01(Một) con dê cái, lông màu đen, cân nặng 23kg đã chết, qua điều tra xác định anh Thào A Nh là chủ sở hữu hợp.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu sơn: Đen, trắng; BKS: 25M1 – 02867.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ – VKS ngày 07 tháng 12 năm 2021 của VKSND huyện Nậm Nhùn truy tố Vàng Văn Ổ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Bị cáo Vàng Văn Ổ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến khiếu nại gì.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Văn Ổ từ 06 đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại thống nhất về phương án bồi thường với nhau: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Việc thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong trong giai đoạn điều tra, truy tố vì vậy không đề cập xử lý. Về án phí: Đề nghị HĐXX xem xét theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá và lời khai của những người tham gia tố tụng khác... được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo vào Khoảng 20 giờ Ngày 02/9/2021 Bị cáo Vàng Văn Ổ đã có hành vi trộm cắp một con dê của ông Thào A Nhì và bị bắt quả tang.

Bị cáo Vàng Văn Ổ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, vì mục đích tư lợi cho bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ sở hữu. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị

cáo, xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây bất bình trong quần chúng nên cần quyết định hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện có xét đến vai trò của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa riêng cũng như phòng ngừa chung, bên cạnh đó cũng thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- 01(Một) con dê cái, lông màu đen, cân nặng 23kg đã chết, qua điều tra xác định anh Thảo A Nh là chủ sở hữu hợp pháp nên ngày 02/9/2021 đã trả lại cho anh Nhìa theo đúng quy định của pháp luật.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu sơn: Đen, trắng; BKS: 25M1 – 02867. Kết quả điều tra xác định chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng Vàng Văn Ổ. Quá trình bị cáo Ổ thực hiện hành vi phạm tội thì Lò Thị Ёt – sinh năm 1988 (Vợ Ổ) không biết và không liên quan. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Nậm Nhùn trả lại chiếc xe máy trên cho chi Ё là đúng quy định của pháp luật

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586, và Điều 589 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại thống nhất về phương án bồi thường với nhau: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử cần công nhận thỏa thuận này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Điều 331, Điều 333, Điều 456, Điều 457, Điều 463 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Vàng Văn Ổ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Văn Ổ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2021. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa bị cáo và người bị hại thống nhất về phương án bồi thường với nhau: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền là: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Xét thấy sự thỏa thuận này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận này.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, bên phải thi hành án là bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA. HSTHA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tuấn